

CHÍNH PHỦ**NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 78/2000/
NĐ-CP ngày 26/12/2000 về phí xăng
dầu.****CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 20 tháng 3 năm 1996;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Đối tượng chịu phí xăng dầu là xăng, dầu, mỡ nhờn xuất, bán tại Việt Nam.

Điều 2. Đối tượng nộp phí xăng dầu là các tổ chức, cá nhân nhập khẩu (kể cả nhập khẩu ủy thác); sản xuất, chế biến các loại xăng dầu quy định tại Điều 1 Nghị định này.

Điều 3. Phí xăng dầu chỉ thu một lần khi xuất, bán số lượng xăng dầu nhập khẩu, sản xuất, chế biến theo mức thu quy định sau đây:

1. Xăng các loại: 500 đồng/lít (năm trăm đồng/lít).
2. Diesel: 300 đồng/lít (ba trăm đồng/lít).
3. Dầu hỏa, dầu ma zút, dầu mỡ nhờn chưa thu.

Điều 4. Tổ chức, cá nhân nhập khẩu; sản xuất, chế biến xăng dầu (gọi chung là kinh doanh xăng dầu) có nghĩa vụ:

1. kê khai phí xăng dầu phải nộp hàng tháng với cơ quan thuế trong mười ngày đầu của tháng tiếp theo, theo đúng mẫu tờ khai và bảo đảm tính chính xác của việc kê khai.
2. Nộp đủ, đúng hạn số tiền phí xăng dầu vào ngân sách nhà nước theo thông báo của cơ quan thuế, nhưng chậm nhất không quá ngày 25 của tháng tiếp theo.

3. Quyết toán tiền phí xăng dầu hàng năm với cơ quan thuế. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày kết thúc năm phải nộp báo cáo quyết toán tiền phí xăng dầu cho cơ quan thuế và nộp đủ số tiền phí xăng dầu còn thiếu vào ngân sách nhà nước trong thời hạn mười ngày kể từ ngày nộp báo cáo quyết toán, nếu nộp thừa thì được trừ vào số tiền phí xăng dầu phải nộp kỳ tiếp theo.

Điều 5. Cơ quan thuế có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Kiểm tra, đôn đốc các tổ chức, cá nhân kinh doanh xăng dầu thực hiện kê khai, nộp phí xăng dầu theo đúng quy định của Nghị định này.

2. Tính và thông báo cho tổ chức, cá nhân kinh doanh xăng dầu về số tiền phí xăng dầu phải nộp vào ngân sách nhà nước theo đúng quy định.

3. Kiểm tra, thanh tra việc kê khai, nộp, quyết toán tiền phí xăng dầu; yêu cầu đối tượng nộp phí xăng dầu cung cấp sổ kế toán, chứng từ và hồ sơ tài liệu khác có liên quan tới việc tính và nộp phí xăng dầu trong trường hợp cơ quan thuế thực hiện kiểm tra, thanh tra và khi phát hiện đối tượng nộp phí có dấu hiệu vi phạm Nghị định này.

4. Xử lý vi phạm hành chính về phí xăng dầu theo thẩm quyền quy định tại Điều 21 Nghị định số 04/1999/NĐ-CP ngày 30 tháng 1 năm 1999 của Chính phủ về phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước.

Điều 6. Số tiền phí xăng dầu nộp vào ngân sách nhà nước được tập trung toàn bộ cho ngân sách trung ương quản lý, sử dụng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước hiện hành.

Điều 7. Tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng nộp phí xăng dầu vi phạm Nghị định này thì bị xử phạt theo quy định tại Điều 18, Điều 20 Nghị định số 04/1999/NĐ-CP ngày 30 tháng 1 năm 1999 của Chính phủ về phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước.

Điều 8. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 1 năm 2001; bãi bỏ Nghị định số 186/CP ngày 07 tháng 12 năm 1994 của Chính phủ về việc thu lệ phí giao thông qua giá xăng dầu và các quy định khác trước đây trái với Nghị định này.

Điều 9. Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định này.

Điều 10. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. Chính phủ
KT. Thủ tướng
Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG

**NGHỊ QUYẾT của Chính phủ số 19/2000/
NQ-CP ngày 29/12/2000 phiên
họp Chính phủ thường kỳ tháng
12 năm 2000.**

Ngày 27 tháng 12 năm 2000, Chính phủ họp phiên thường kỳ tháng 12, thảo luận và quyết nghị các vấn đề sau đây:

1. Chính phủ đã nghe Báo cáo kiểm điểm sự chỉ đạo, điều hành năm 2000 và Chương trình công tác năm 2001 của Chính phủ do Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ trình.

Năm 2000, đất nước ta đã vượt qua khó khăn, thách thức về nhiều mặt và đạt được những thành tựu quan trọng: chặn được đà giảm sút mức tăng trưởng kinh tế, các chỉ tiêu chủ yếu đều đạt hoặc vượt kế hoạch đề ra; vốn đầu tư, năng lực sản xuất, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được tăng thêm; thể chế kinh tế tiếp tục được hoàn thiện; cải cách hành chính đạt được một số thành tích quan trọng; an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững; quan hệ quốc tế được mở rộng.

Chính phủ đã chỉ đạo điều hành toàn diện các nhiệm vụ trọng tâm; chủ động, khẩn trương đưa ra một số chính sách, biện pháp mới nhằm tạo môi trường và điều kiện thuận lợi cho nhân dân phát huy khả năng đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh; củng cố và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước; kết hợp phát huy nội

lực và chủ động hội nhập quốc tế; vừa quan tâm chỉ đạo những công việc thường xuyên, giải quyết những vấn đề cấp bách, những diễn biến đột xuất trong tình hình đất nước, vừa chú ý nghiên cứu, hoạch định những chủ trương, chính sách lớn, lâu dài; kết hợp đổi mới kinh tế, xã hội với cải cách hành chính, thực hiện tốt các mục tiêu đã đề ra. Phối hợp tốt với cơ quan lập pháp, tư pháp, các đoàn thể chính trị - xã hội.

Tuy nhiên, những yếu kém của nền kinh tế còn chậm được khắc phục: năng suất, chất lượng, hiệu quả chưa cao, khả năng cạnh tranh còn yếu. Khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo chưa đáp ứng yêu cầu phát triển. Tệ nạn xã hội, tội phạm và tai nạn giao thông có chiều hướng gia tăng. Nạn tham nhũng, lãng phí, quan liêu, vi phạm dân chủ, cửa quyền chưa được đẩy lùi. Cải cách hành chính chưa thực sự là khâu đột phá, chuyển biến về bộ máy, con người còn chậm. Khiếu nại, tố cáo của công dân vẫn diễn ra phức tạp.

Chương trình công tác của Chính phủ năm 2001 tập trung vào 8 nhiệm vụ lớn: đẩy mạnh phát triển kinh tế với tốc độ cao và bền vững; nâng cao chất lượng các hoạt động trên lĩnh vực xã hội; tiếp tục mở rộng hoạt động kinh tế đối ngoại và chủ động hội nhập quốc tế; thực hiện có hiệu quả chính sách đối với đồng bào dân tộc và miền núi; bảo đảm an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội; đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực của bộ máy nhà nước; chống quan liêu tham nhũng; nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan tư pháp; đẩy mạnh việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

Chính phủ nhất trí thông qua Báo cáo và giao Văn phòng Chính phủ tiếp thu ý kiến các thành viên Chính phủ, hoàn chỉnh Báo cáo, trình Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Chương trình công tác năm 2001.

Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành và địa phương căn cứ vào Chương trình này, lập danh mục các đề án cụ thể trong Chương trình công tác hàng tháng, hàng quý; đồng thời đổi mới cách chỉ đạo điều hành, chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật hành chính, phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ trong Chương trình công tác đã đề ra, thực hiện thắng